|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP  **VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  **VỤ PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**TÀI LIỆU GIỚI THIỆU PHÁP LỆNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC**

**XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP**

**XỬ LÝ HÀNH CHÍNH TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN**

Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, phiên họp thứ 18 thông qua ngày 13/12/2022. Pháp lệnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2023.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH PHÁP LỆNH**

Ngày 20/01/2014, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã ban hành Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (sau đây gọi là Pháp lệnh số 09). Pháp lệnh số 09 có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong thực tiễn đời sống chính trị, pháp lý của đất nước, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013 và thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người.

Sau hơn 08 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh số 09 đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, là công cụ hữu hiệu để Tòa án xem xét, quyết định đưa người vi phạm pháp luật chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được kịp thời, đúng đối tượng, đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, quá trình triển khai thi hành Pháp lệnh số 09, vẫn còn một số hạn chế và bất cập như[[1]](#footnote-1): (1) thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn ngắn gây khó khăn, áp lực trong thực tiễn giải quyết; (2) việc tham vấn ý kiến của các cơ quan chuyên môn khi cần làm rõ tình trạng sức khỏe, tâm lý, điều kiện sống, học tập và làm việc của người bị xử lý vi phạm còn thiếu cụ thể, chung chung; (3) thiếu quy định về chi phí, lệ phí trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; (4) chưa quy định việc tổ chức phiên họp trực tuyến; cung cấp tài liệu bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án để phù hợp với thực tiễn; (5) thiếu các quy định đặc thù đối với người chưa thành niên về Thẩm phán được phân công phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm giải quyết các vụ việc liên quan đến người chưa thành niên; về nguyên tắc bảo đảm tiến hành nhanh chóng, kịp thời, thủ tục thân thiện, phù hợp với tâm lý, giới, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người chưa thành niên; (6) không cho đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với trường hợp người bị đề nghị đang bị bệnh hiểm nghèo hoặc tạm đình chỉ đối với trường hợp người bị đề nghị ốm nặng là chưa phù hợp với thực tiễn; (7) một số quy định về trình tự thủ tục xem xét, quyết định hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại chưa phù hợp, thiếu rõ ràng…Những hạn chế, bất cập này đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số 09 cho phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành Pháp lệnh.

Ngoài ra, ngày 13/11/2020, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó sửa đổi bổ sung nhiều quy định có liên quan đến áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đặc biệt, việc cho phép áp dụng biện pháp thay thế xử lý hành chính giáo dục dựa vào cộng đồng đối với người chưa thành niên bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng[[2]](#footnote-2).

Bên cạnh đó, ngày 24/3/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV đã thông qua Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi là Pháp lệnh số 01), có tính tương đồng với Pháp lệnh số 09. Trong khi đó, Pháp lệnh số 01 có nhiều quy định mới, tiến bộ mà Pháp lệnh số 09 hiện hành chưa có[[3]](#footnote-3).

Như vậy, có thể nói Pháp lệnh số 09 không còn phù hợp, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn hiện nay, của Luật Xử lý vi phạm hành chính và thiếu đồng bộ với Pháp lệnh số 01 nên cần thiết phải được nghiên cứu, sửa đổi.

**II. MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH PHÁP LỆNH HƯỚNG TỚI**

Việc xây dựng chính sách của Pháp lệnh năm 2022 nhằm hướng tới các mục tiêu sau đây:

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, trình tự, thủ tục trong việc Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành Pháp lệnh số 09, nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống vi phạm pháp luật, đồng thời bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích hợp pháp của người vi phạm, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách tư pháp.

- Sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, công bằng, đúng quy định của pháp luật để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội và bảo đảm thủ tục thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của các em.

**III.** **CƠ CẤU,** **BỐ CỤC CỦA PHÁP LỆNH**

Pháp lệnh gồm 05 Chương, 44 điều, cụ thể như sau:

*Chương I. Những quy định chung (gồm 07 điều, từ Điều 1 đến Điều 7)* Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính; thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; trách nhiệm quản lý công tác xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; chi phí, lệ phí trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

*Chương II. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (gồm 19 điều, từ Điều 8 đến Điều 26)*

Chương này quy định về thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nhận, thụ lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; phân công Thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; những trường hợp phải từ chối, thay đổi Thẩm phán, Thư ký phiên họp; thông báo về việc thụ lý hồ sơ đề nghị; kiểm tra hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; quyền cung cấp tài liệu của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; yêu cầu bổ sung tài liệu; đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính; thành phần phiên họp; quyền và nghĩa vụ của người tham gia phiên họp; tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; biên bản phiên họp; nội dung quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính và các quyết định khác; hiệu lực các quyết định của Tòa án; việc gửi quyết định của Tòa án; quản lý hồ sơ về việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

*Chương III. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành; giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại (gồm 03 điều, từ Điều 27 đến Điều 29)*

Chương này quy định vềnhận, thụ lý hồ sơ đề nghị hoãn hoặc miễn áp dụng biện pháp xử lý hành chính; giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; hủy bỏ quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

*Chương IV. Khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính (gồm 15 điều, từ Điều 30 đến Điều 44)*

Chương này được chia làm 02 mục:

- Mục 1. Khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị các quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính (từ Điều 30 đến Điều 37): Các quyết định của Tòa án có thể bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; người có quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án; thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án; thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án; thủ tục giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án; phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án; thẩm quyền của Thẩm phán giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện; nội dung và hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

- Mục 2. Khiếu nại, giải quyết khiếu nại hành vi của người có thẩm quyền của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính (từ Điều 38 đến Điều 42): Hành vi có thể bị khiếu nại trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại; quyền, nghĩa vụ của người bị khiếu nại; thời hạn khiếu nại; thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại.

*Chương V. Điều khoản thi hành (gồm có 02 điều: Điều 43 và Điều 44)* quy định về hiệu lực thi hành của Pháp lệnh và điều khoản chuyển tiếp.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LỆNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)**

Pháp lệnh quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi là biện pháp xử lý hành chính);trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

**2. Về nguyên tắc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp hành chính (Điều 2)**

Khi xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bên cạnh việc bảo đảm các nguyên tắc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính còn phải bảo đảm các nguyên tắc khác như: quyền được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình; quyền được xem xét theo hai cấp; được tham gia, trình bày ý kiến trước Tòa án, tranh luận tại phiên họp; việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính do 01 Thẩm phán thực hiện. Khi xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Thẩm phán độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Bên cạnh đó, Pháp lệnh còn quy định những nguyên tắc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng phải bảo đảm tính đặc thù, phù hợp với người chưa thành niên như: trình tự, thủ tục phải tiến hành nhanh chóng, kịp thời; bảo đảm thủ tục thân thiện, phù hợp với tâm lý, giới, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ; người chưa thành niên mà không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì Tòa án yêu cầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý cử trợ giúp viên pháp lý, luật sư theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý hoặc Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

**3. Thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Điều 3)**

- Thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án nhân dân là:

(1) Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở cơ quan của người đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

(2) Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người bị đề nghị có hành vi vi phạm trong trường hợp người đề nghị là Trưởng Công an cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 99, khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 101, khoản 1 Điều 102 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền xét lại quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

**4. Về kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Điều 4)**

Pháp lệnh quy định việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính phải được Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Viện kiểm sát có quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm bảo đảm việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền nghiên cứu hồ sơ vụ việc tại Tòa án đã thụ lý, có quyền sao chụp hồ sơ vụ việc đó và tham gia các phiên họp; tham gia việc xét hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

**5.** **Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Điều 5)**

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được can thiệp trái pháp luật vào việc Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp với Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi có yêu cầu của Tòa án.

- Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải chấp hành quyết định của Tòa án và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành đó.

**6. Về chi phí, lệ phí trong việc xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 7)**

Theo quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh, chi phí trong việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, gồm: (1) chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật; (2) chi phí cho Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị; (3) chi phí giám định, chi phí sao chụp tài liệu và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật; và được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí tố tụng.

Việc chi trả chi phí, lệ phí thực hiện như sau:

- Chi phí cho người phiên dịch, người dịch thuật, luật sư, trợ giúp viên pháp lý nếu người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên tự yêu cầu thì họ tự chi trả; nếu do Tòa án yêu cầu thì Tòa án chi trả.

- Chi phí cho trợ giúp viên pháp lý, luật sư do tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý cử thì thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

**7. Về sự tham gia của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện của nhà trường nơi người bị đề nghị học tập, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận nơi người bị đề nghị cư trú, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã**

Để bảo đảm tốt nhất quyền của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Pháp lệnh quy định Thẩm phán được quyền tham vấn ý kiến hoặc yêu cầu chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện của nhà trường nơi người bị đề nghị học tập, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận nơi người bị đề nghị cư trú và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia các phiên họp trong trường hợp cần làm rõ tình trạng sức khỏe, tâm lý, điều kiện sống, học tập của người bị đề nghị; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tham gia phiên họp để trình bày ý kiến về bảo vệ trẻ em (các điều 13, 18, 21, 34, 35).

**8. Về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính**

Pháp lệnh quy định chặt chẽ các trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Chương II); Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại (Chương III); xem xét giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị (Chương IV), với một số nội dung cơ bản như sau:

- Quy định rõ thời hạn Tòa án phải xem xét giải quyết; thời hạn mở phiên họp, thời hạn bổ sung tài liệu, chứng cứ, hoãn phiên họp, gửi các quyết định của Tòa án và thời hạn kiến nghị, kháng nghị;

- Quy định cụ thể các trường hợp được đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Quy định việc cung cấp tài liệu, đơn đề nghị hoãn, miễn áp dụng biện pháp xử lý hành chính có thể được thực hiện bằng phương thức nộp trực tiếp tại Tòa án hoặc gửi đến Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính; gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);

- Phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến; Phiên họp thực hiện theo thứ tự hỏi đáp, tranh luận cụ thể, rõ ràng;

- Quy định cụ thể các loại quyết định của Tòa án có thể bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thời điểm có hiệu lực của các quyết định này.

**9. Về thủ tục thân thiện đối với người chưa thành niên**

Pháp lệnh quy định một số thủ tục thân thiện đối với người chưa thành niên, bảo đảm lợi ích tốt nhất và phù hợp cho các em như sau:

- Thẩm phán được phân công tiến hành phiên họp phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm giải quyết các vụ việc liên quan đến người dưới 18 tuổi hoặc có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi. Tại phiên họp Thẩm phán mặc trang phục hành chính của Tòa án nhân dân;

- Phòng họp được bố trí thân thiện, an toàn;

- Trong phiên họp, cha mẹ hoặc người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp được hỗ trợ người chưa thành niên;

- Việc hỏi người bị đề nghị phải phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển, trình độ văn hóa và hiểu biết của họ. Câu hỏi cần ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc.

**10. Biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng để thay thế cho biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng**

Giáo dục dựa vào cộng đồng là biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính áp dụng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng có nơi cư trú ổn định, đang theo học tại cơ sở giáo dục và cha mẹ, người giám hộ cam kết bằng văn bản về việc quản lý, giáo dục (Điều 140a Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Để bảo đảm tính đồng bộ, khả thi trên thực tiễn khi áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh đã quy định:

- Khi Tòa án nhận được hồ sơ đề nghị, nếu có đề nghị áp dụng biện pháp thay thế giáo dục dựa vào cộng đồng thì phải kiểm tra tài liệu có đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Trong phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì người bị đề nghị trình bày ý kiến về căn cứ áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng để thay thế cho biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Khi xem xét đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nếu có đủ căn cứ nêu trên thì Thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng để thay thế biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Trường hợp Thẩm phán quyết định không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng thì công bố nội dung quyết định này tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng phải nêu rõ thời hạn áp dụng và thể hiện rõ việc không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

- Việc gửi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng có hiệu lực pháp luật để thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 140a của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**11. Điều khoản chuyển tiếp**

Pháp lệnh quy định nội dung điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm thống nhất, ổn định với Pháp lệnh số 09 như sau:

- Đối với những vụ việc đã được Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý, giải quyết theo quy định tại Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 nhưng đến ngày 01 tháng 02 năm 2023 chưa kết thúc thì tiếp tục áp dụng quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 để xem xét, giải quyết cho đến khi kết thúc vụ việc, trừ các nội dung sau đây thì áp dụng quy định của Pháp lệnh này:

a) Các quy định bảo đảm thủ tục thân thiện đối với người chưa thành niên tại khoản 1 và khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 18, điểm e khoản 3 và khoản 4 Điều 21, điểm d khoản 4 Điều 34, khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều 35 của Pháp lệnh này;

b) Việc đình chỉ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại điểm h khoản 1 Điều 16 của Pháp lệnh này;

c) Việc áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng;

d) Các quy định khác của Pháp lệnh này có lợi cho người bị đề nghị.

- Đối với những vụ việc đã được Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 mà có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị thì từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết theo Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, trừ các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này thì áp dụng quy định của Pháp lệnh này.

**V. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH CỦA PHÁP LỆNH ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN VÀ XÃ HỘI**

Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân được ban hành, dự báo một số tác động sau đây:

a) Về xã hội: Pháp lệnh bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; bảo đảm hiệu quả của công tác này; từ đó làm giảm các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

b) Về kinh tế: Triển khai Pháp lệnh phát sinh không đáng kể một số chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch…trong quá trình Tòa án xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

c) Về thủ tục hành chính: Pháp lệnh tạo cơ sở pháp lý để thực hiện trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân nhanh chóng, thân thiện, phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

d) Về giới: Chính sách trong Pháp lệnh không có sự phân biệt về giới, bảo đảm tính bình đẳng, công bằng trong quá trình xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

đ) Về hệ thống pháp luật: Pháp lệnh góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về công tác phòng, chống ma túy.

**VI. TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LỆNH**

Nhằm triển khai thi hành Pháp lệnh kịp thời, hiệu quả, Toà án nhân dân tối cao sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động sau:

**1.** Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh.

**2.** Quán triệt và hướng dẫn các Tòa án triển khai thi hành Pháp lệnh.

**3.** Phổ biến, giới thiệu Pháp lệnh, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh.

**4.** Xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh; rà soát sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**5.** Nghiên cứu xây dựng và tập huấn về hệ thống biểu mẫu thống kê và sổ nghiệp vụ; sửa đổi, bổ sung, nâng cấp phần mềm thống kê, phần mềm quản lý án phù hợp với quy định của Pháp lệnh./.

1. Xem thêm Báo cáo số 83/BC-TANDTC ngày 02/11/2022 tổng kết thực tiễn thi hành Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13. [↑](#footnote-ref-1)
2. Các Điều 6, 17, 92, 94, 96, 100, 102, 104, 107 và Điều 140a của Luật Xử lý vi phạm hành chính. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thủ tục thân thiện đối với người chưa thành niên; quy định về chi phí, lệ phí trong xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; phiên họp trực tuyến;… [↑](#footnote-ref-3)